

Số: 24/2022/QĐST- DS

Biên Hòa, ngày 23 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 164/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trương Nho T, sinh năm 1968.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: A4/456C, tổ 15, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: K3/206C, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Tấn Phước V

Địa chỉ thường trú: A3/159, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: 8/3 Nguyễn Du, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. (*Văn bản ủy quyền ngày 22/03/2022*).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1954.

Bà Hà Thanh V, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: K4/66A, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Á:

- Bà Hà Thanh V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: K4/66A, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. (*Văn bản ủy quyền ngày 21/04/2022*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thanh V có trách nhiệm phải trả cho ông Trương Nho T, bà Trần Thị N số tiền gốc là 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Ông Trương Nho T, bà Trần Thị N phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 3897405 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/02/2021 cho ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thanh V.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn A, bà Hà Thanh V tự nguyện chịu án phí sơ thẩm hòa giải thành là 12.200.000 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 12.938.000 đồng đã tại biên lai số 0002050 ngày 30/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Kể từ ngày ông T, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Á, bà V chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- TA Tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Phước Vinh